

Số: 1380/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 9 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A) chiều dài khoảng 2,6km” tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Long Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 9403/STNMT-MT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Cách Mạng Tháng Tám đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A” tại thị trấn Long Thành của Ban Quản lý Dự án huyện Long Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 179/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A) chiều dài khoảng 2,6 km” tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai của Ban quản lý dự án huyện Long Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường

25A), chiều dài khoảng 2,6km” tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Long Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án huyện Long Thành;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND huyện Long Thành;
- UBND thị trấn Long Thành;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thu, 12b.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Hoàng



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG TRẦN PHÚ
ĐẾN ĐƯỜNG 25A), CHIỀU DÀI KHOẢNG 2,6KM” TẠI THỊ TRẤN
LONG THÀNH, HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN LONG THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A).
- Địa điểm thực hiện Dự án: Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Long Thành.
- Địa chỉ liên hệ: Ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án

- Dự án Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A) dài khoảng 2,6 km nằm trên địa bàn thị trấn Long Thành, huyện Long Thành; diện tích đất sử dụng khoảng 10,76 ha. Điểm đầu: Giao với đường Trần Phú (tại Km0+000); Điểm cuối: Giao với đường 25A (tại km 27+930(T)).

- Quy mô đầu tư:
 - + Công trình đường giao thông cấp I (vận tốc thiết kế 60km/h).
 - + Công trình cầu đường bộ cấp III (nhịp cầu 33m).
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước mưa) cấp II.
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước thải) cấp III.
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước) cấp IV.
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống chiếu sáng) cấp IV.
 - + Công trình công nghiệp (dì dòi điện trung- hạ thế và trạm biến áp) cấp IV.
- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: các hoạt động đền bù, hỗ trợ tái định cư; khai thác vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng; hoạt động của trạm trộn bê tông nhựa, bê tông thương phẩm; hoạt động vận hành, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường giao thông Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A) sau thi công, xây dựng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

- Đầu tư Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A) dài khoảng 2,6 km chia làm 02 đoạn:

+ Đoạn 1 (Đầu tuyến Km0+000-Km2+061,55): tuyến đường có 06 làn, mặt đường xe chạy cơ giới 21m, mặt đường xe chạy hỗn hợp 10m, dải phân cách biên 2 bên đường tổng 2m, dải phân cách giữa 3m, vỉa hè 2 bên đường tổng 8m. Tổng cộng nền đường 44m.

+ Đoạn 2 (Km2+061,55-Cuối tuyến): tuyến đường có 06 làn, tổng mặt đường xe chạy 24m, dải phân cách 2m, vỉa hè 2 bên đường tổng 11m. Tổng cộng nền đường 37m.

- Xây dựng nút giao bằng đầu nối với dự án đường 25A, đường Trần Phú và đường Nguyễn Văn Cừ và vuốt nối vào các đường hiện hữu và một số đường theo quy hoạch.

- Xây dựng cầu: 02 cầu vượt suối Bến Năng (song song với nhau tạo sự riêng biệt trên mỗi phần đường cho một chiều xe chạy): chiều dài (tính tới mép ngoài tường đầu mố cầu): 38,1m.

- Đầu tư hệ thống cấp nước, tiêu thoát nước dọc, ngang tuyến đường.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Đầu tư, di dời hệ thống cấp điện chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông đường bộ.

- Các hạng mục phục vụ thi công (bao gồm: lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi tập kết tạm đất dư và chất thải rắn, cầu rửa xe).

1.3.3. Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- 02 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại công trường thi công (dung tích bồn chứa chất thải khoảng 15 m³/nhà vệ sinh);

- 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công.

- 01 kho chứa chất thải rắn thông thường từ hoạt động xây dựng diện tích khoảng 30 m². Kho được dựng bằng container 40 feet, kết cấu bằng vật liệu thép có dán phủ lớp nhựa gia cố sợi thủy tinh chống ăn mòn.

- 01 kho chứa chất thải nguy hại từ hoạt động xây dựng diện tích khoảng 15 m². Kho được dựng bằng container 20 feet, kết cấu bằng vật liệu thép có dán phủ lớp nhựa gia cố sợi thủy tinh chống ăn mòn. Bên trong kho có trang bị 07 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 120 ÷ 240 lít để lưu giữ chất thải nguy hại.

- 01 bãi tập tiếp nhận đất vét hữu cơ trên đất chuyên trồng lúa (nằm ngoài phạm vi tuyến dự án), vị trí bãi tập kết tại thửa đất số 51 tờ bản đồ số 12 thuộc xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Văn bản số 1540/SNN-TTBVTV&TL ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai.

- 01 bãi tập kết tiếp nhận đất đào dôi dư từ quá trình đào thi công nền đường tuyến dự án (nằm ngoài phạm vi tuyến dự án), vị trí bãi tập kết dự kiến nằm trong phạm vi dự án Khu tái định cư thị trấn Long Thành giai đoạn 1 theo Văn bản số 1357/UBND-NN ngày 06/2/2025 của UBND huyện Long Thành.

1.3.4. Các hoạt động của Dự án đầu tư

- Giai đoạn chuẩn bị: Giải phóng mặt bằng; phá dỡ, di dời các công trình hiện hữu trong ranh giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án, vận chuyển nguyên vật liệu, đất dư thừa, hoạt động của công trường, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 3,74 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, phát quang di dời bàn giao cây xanh, phá dỡ nhà cửa, di dời thu hồi các công trình hạ tầng kỹ thuật, vận chuyển chất thải rắn và sinh hoạt của công nhân phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

2.2. Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động đào đắp san nền, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào dư thừa, chất thải rắn và hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $1,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất trong giai đoạn thực hiện thi công xây dựng khoảng $5,336 \text{ m}^3/\text{ngày}$, gồm:

- Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng $2,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng $2,436 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ các công trình, vận chuyển chất thải rắn đi xử lý phát sinh bụi, khí thải. Các thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất dư đến vị trí tập kết, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động của công nhân trong quá trình thi công xây dựng phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng $8 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn,...

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động của công nhân trong quá trình thi công xây dựng phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng $16 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Đất bóc tầng mặt chuyên trồng lúa với khối lượng khoảng $10.458,14 \text{ tấn}$ (độ sâu bóc tách 20 cm , khối lượng bóc tách là 7.470 m^3). Thành phần đất mặt giàu hữu cơ của đất chuyên trồng lúa.

- Đất bóc tầng mặt đất canh tác, hoa màu (trừ phần diện tích đất chuyên

trồng lúa) với khối lượng khoảng 30.550,66 tấn. Thành phần đất mặt hữu cơ của đất nông nghiệp.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 90 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 23.400 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Hoạt động phá dỡ mặt đường hiện hữu tại các nút giao phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 130 tấn. Thành phần chủ yếu là bê tông nhựa vỡ...

- Hoạt động phá dỡ các công trình bề phốt hiện hữu phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 375 tấn bùn cặn thải và 58,5 tấn gạch, bê tông vụn thải.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thi công phát sinh khối lượng chất thải rắn (vật liệu thải) khoảng 3.051 tấn trong suốt thời gian thi công. Thành phần chủ yếu là các loại bao bì, xi măng, đất đá, gạch ngói, bê tông, gỗ vụn, vụn sắt thép thừa,...

- Hoạt động đào hồ móng, nền đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh đất đào khoảng 89.784,48 tấn. Thành phần chủ yếu đất đào nền.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động giải phóng mặt bằng phát sinh chất thải nguy với khối lượng ước tính khoảng 15kg. Thành phần chính: giẻ lau, gang tay dính dầu mỡ,...

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công tại công trường làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng lớn nhất trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 245kg. Thành phần chính: dầu mỡ thải, dẻ lau, gang tay dính dầu, sơn, bao bì thùng chứa sơn, que hàn thải, dầu thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn chuẩn bị

- Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị giải phóng mặt bằng.

- Quy chuẩn so sánh: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai dự án.

3.3.2. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị thi công.

- Quy chuẩn so sánh: Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai Dự án.

3.4. Các hoạt động khác

- Có tổng số 159 hộ gia đình bị ảnh hưởng đến nhà cửa, trong đó có 150 hộ bị ảnh hưởng toàn bộ phải di dời và 9 hộ bị ảnh hưởng một phần nhà cửa. Tổng số hộ phải di dời là 150 hộ.

- Về các tài sản khác trên đất, tuyến Dự án sẽ làm ảnh hưởng đến 0,2864 ha đất đang trồng cây tràm tập trung 4-5 năm tuổi; khoảng 0,1 ha ao; khoảng 2,3 ha trồng hoa màu, rau (chuối, dừa, lúa, bắp, khoai mì, đậu và rau các loại). Tác động đến sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất.

- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, tác động đến hệ sinh thái, tác động đến giao thông hiện trạng, tác động do nước mưa chảy tràn, tác động đến chất lượng nước mặt của suối Bến Năng và các đối tượng sử dụng nguồn nước suối xung quanh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại trong công trường thi công (dung tích bồn chứa chất thải khoảng 15 m³/nhà vệ sinh).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Tiếp tục sử dụng 02 nhà vệ sinh di động đã bố trí trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng dự án.

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công (kích thước ngăn lắng khoảng 5.340 x 2.220 x 1.000mm). Trang bị kèm theo thiết bị lược rác cơ khí hoạt động theo cơ chế điều khiển tự động để thu gom, tách cặn chất thải rắn như đất, cát, đá vụn... Nước thải sau khi tách cặn chất rắn được tái sử dụng cho hoạt động xịt rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Đào mương, rãnh thoát nước tạm thời xung quanh khu vực bãi rửa xe, bãi tập kết nguyên vật liệu. Dọc tuyến thoát nước mưa tạm đều được bố trí song chắn rác nhằm ngăn chặn rác thải trôi trực tiếp ra suối Bến Năng. Cuối tuyến thoát nước mưa đều bố trí hố lắng cặn trước khi thải ra suối. Thường xuyên khơi thông dòng chảy dọc tuyến thoát nước mưa nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành. Nước thải xây dựng phát sinh được tái sử dụng cho hoạt động trên công trường thi công khi đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; không xả ra ngoài môi trường khi chưa đạt quy chuẩn môi trường quy định.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Sử dụng thiết bị, máy móc đã được đăng kiểm.
- Đối với xe vận chuyển phải dùng các loại xe vận chuyển chuyên dùng (các xe để vận chuyển đất, đá hoặc cát phải có thùng chứa, các phương tiện được phủ kín, che chắn, tránh làm rơi vãi chất thải, nguyên vật liệu dọc đường).
- Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm.
- Hạn chế các phương tiện tập trung cùng một thời điểm.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.
- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất dư thừa, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.
- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất dư và chất thải rắn trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa; lắp đặt hệ thống cầu rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi công trường; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa tại các vị trí thi công gần khu dân cư; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí 1 thùng rác chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí 3 thùng rác chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Đối với chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất vét hữu cơ trên đất chuyên trồng lúa sử dụng để bổ sung, cải tạo đất trồng cây ăn quả lâu năm tại thửa đất số 51 tờ bản đồ số 12 thuộc xã Phước Bình, huyện Long Thành theo Văn bản số 1540/SNN-TTBVTV&TL ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) về việc phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể phốt: Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý trước khi tiến hành phá dỡ theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Đối với các loại chất thải rắn khác: Thực hiện thu gom, phân loại và lưu chứa tại kho chứa chất thải rắn thông thường diện tích khoảng 30 m², hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường với đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với lượng đất đào dư thừa, phương án xử lý là vận chuyển tập kết trong phạm vi dự án Khu tái định cư thị trấn Long Thành giai đoạn 1 theo văn bản chấp thuận số 1357/UBND-NN ngày 06/02/2025 của UBND huyện Long Thành. Các hoạt động vận chuyển đất đào dư ra khỏi phạm vi dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định, trình tự thủ tục của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan khác.

- Đối với các loại chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình thi công: Thực hiện thu gom, phân loại và lưu chứa tại kho chứa chất thải rắn thông thường diện tích khoảng 30 m², hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường với Đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ, tập kết đất dư trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ đất dư vào vị trí tập kết theo văn bản số 1357/UBND-KT ngày 06/02/2025 của UBND huyện Long Thành.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn chuẩn bị

Tại công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 15 m², bên trong bố trí các thùng chứa riêng biệt dung tích 120 ÷ 240 lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tại công trường tiếp tục sử dụng kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 15 m² đã bố trí trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, bên trong bố trí các thùng chứa riêng biệt dung tích 120 ÷ 240 lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị được đăng kiểm trong quá trình thi công, xây dựng; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện giao thông, phương tiện thi công đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định; ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; định kỳ bảo dưỡng và bố trí thời gian hoạt động phù hợp của các thiết bị phương tiện.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý khu vực tập kết phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ, tập kết đất dư tại khu vực tập kết đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ đất dư tại khu vực tập kết; thực hiện giám sát an toàn khu vực tập kết đất trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ đất dư thừa, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn.

- Xây dựng nội quy công trường, lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

- Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường, thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

- Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng

5.1. Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Đối với bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (2 vị trí trên tuyến đường, 1 vị trí tại khu vực lán trại).
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.3. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: Tại các vị trí đầu ra hồ lắng nước thải thi công tại công trường.
- Số lượng: 01 mẫu/ hồ lắng.
- Thông số giám sát: pH, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền

phê duyệt.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi tập kết bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất dư thừa; chỉ được phép đổ các loại đất dư thừa phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào vị trí bãi tập kết được UBND huyện Long Thành chấp thuận tại văn bản số 1357/UBND-NN ngày 06/02/2025 và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sụt lún ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật./.